

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 30/5/2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đông Sơ

Ông Nguyễn Văn Khóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019 về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2019 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Đình V, sinh ngày 03/01/1985;

Địa chỉ: Thôn Hưng Sơn, xã S, huyện N, tỉnh Hải Dương;

- Bị đơn: Chị Vương Mai H, sinh ngày 13/02/1995;

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã S, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Hiện đang lao động tại: Nhật Bản.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, anh Phan Đình V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã S ngày 05/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau. Chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, từ thời điểm đó thì vợ chồng ít liên lạc với nhau. Đến cuối tháng 12/2018 thì chị H sang Nhật Bản lao động. Nay anh nhận thấy tình cảm không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung, tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bố chị H là ông Vương Đình K trình bày:

Về thời điểm kết hôn, con chung và tài sản chung vợ chồng đúng như anh V trình bày. Sau khi kết hôn anh V sang Hàn Quốc lao động. Anh chị chỉ chung sống được một khoảng thời gian ngắn thì xa nhau nên tình cảm xa cách, chị H ở nhà với mẹ chồng không hòa hợp nên vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn. Cuối năm 2017 thì , chị H đã về nhà ông để ở, từ đó vợ chồng ít liên lạc, không còn quan tâm đến nhau. Khi anh V về Việt Nam đã có ý định ly hôn, chị H cũng nhất trí nhưng thời điểm đó thủ tục chưa xong nên chưa giải quyết được. Nay anh V có đơn ly hôn đến TAND tỉnh Hải Dương, quan điểm của chị H cũng nhất trí. Tòa án đã yêu cầu ông cung cấp địa chỉ cụ thể của chị H tại Nhật Bản nhưng ông không cung cấp được, tuy nhiên ông cam đoan những văn bản Tòa án gửi cho chị H ông sẽ thông báo lại cho chị H được biết.

*UBND xã S cung cấp về việc đăng ký hôn giữa anh V chị H đúng như anh V trình bày, tuy nhiên địa phương không nắm được mâu thuẫn của anh chị. Hiện chị H vẫn có hộ khẩu tại xã S, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quan điểm của Ủy ban, anh V có yêu cầu ly hôn với chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 3672/QLXNC-P5 ngày 07/3/2019 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định chị H xuất cảnh ngày 02/12/2018 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị HĐXX giải quyết cho anh V được ly hôn chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh V khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H đến TAND tỉnh Hải Dương, chị H hiện đang lao động tại Nhật Bản nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt anh V nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đối với chị H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị H thông qua ông Khúc là bố chị H, ông Khúc đã thông báo cho chị H. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh V theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã S nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng ở xa nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, vợ chồng cũng không còn quan tâm đến nhau. Thực tế anh chị đã ly thân được một thời gian dài. Như vậy có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V.

[2.2] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng*: Vợ chồng không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về án phí*: Anh V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đình V được ly hôn với chị Vương Mai H.

2. Về án phí: Anh Phan Đình V phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006041 ngày 13/02/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (anh V đã thi hành xong).

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã S, huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chát